

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2025/HS-PT  
Ngày: 29/8/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Đình Khánh;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị N Lý do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ).

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Thị Như L1**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1984; tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà B – B3, Tập thể Đại học Sư phạm Hà Nội, TDP số 4 phường C, thành phố Hà Nội (trước đây là phường D, quận C, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L2; Có chồng là Đào Đức D (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lei Shi C (Lôi Thế T), Lê Thị H, Đặng Thị Vân A, Nguyễn Huy T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Như L1, sinh năm 1984, trú tại: Số nhà B – B3, tập thể Đại học S, TDP số D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, biết L1 đang quản lý 03 công ty gồm: 1) Công ty TNHH T4 (viết tắt là Công ty T4), M1, địa chỉ: Phường T, quận C, TP Hà Nội, đứng tên Giám đốc, người đại diện trước pháp luật: Nguyễn Văn L3, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện C, Hà Nội; 2) Công ty TNHH T5 (viết tắt là Công ty T5), MST 0108819549, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, đường P, phường T, quận C, Hà Nội; 3) Công ty Cổ phần Đ (viết tắt là Công ty Đ), M2, địa chỉ: B, đường D, phường M, quận C, Hà Nội, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1984, HKTT: Phường T, quận B, Hà Nội.

Ba công ty T4, Ca D1 và Công ty Đ không có hoạt động kinh doanh với Công ty TNHH H3 (viết tắt là Công ty H4) do Đỗ Việt D2, sinh năm 1991; trú tại TDP T, phường K, TP V, Vĩnh Phúc đứng tên làm Tổng Giám đốc- người đại diện theo pháp luật nhưng thực chất Công ty H4 (Trương Hiểu P), sinh năm 1983, Quốc tịch: Trung Quốc, hộ chiếu số E45141228, hộ khẩu thường trú: Thành phố Đ, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc là người đầu tư vốn, máy móc và cử Lei S (Lôi Thế T), sinh năm 1991, Quốc tịch: Trung Quốc, hộ chiếu số: EJ 4025824, hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện K, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc sang Việt Nam điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty H4. Lei S (Lôi Thế T) được hợp thức việc điều hành công ty bằng cách Đỗ Việt D2 ủy quyền làm Giám đốc điều hành toàn bộ mọi hoạt động của Công ty H4.

Tuy nhiên, khi được Nguyễn Huy T1 liên hệ mua hoá đơn GTGT của L1 cho Công ty H4, L1 đã đồng ý bán với giá 06% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế. Sau đó T1 thỏa thuận với H bán trái phép hóa đơn cho Công ty H4 với giá 10% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế đối với mặt hàng thiếc thanh, thiết bị điện, gia công, sơn và 08% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế đối với mặt hàng kem hàn, keo đỏ, cồn công nghiệp, nước rửa mạch, chất trợ hàn, mỡ sửa hàng...; T1 thống nhất trả cho H 01% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn trước thuế. Từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022, L4 (Lôi Thế T) đã chỉ đạo Lê Thị H mua trái phép tổng số 21 hóa đơn GTGT không của 03 công ty của Lý xuất cho Công ty H4 gồm:

- Công ty T5 07 hóa đơn GTGT, tiền hàng ghi không trước thuế: 1.698.752.000đ, tiền thuế GTGT: 169.875.200đ, tiền thanh toán: 1.868.627.200đ.
- Công ty Đ 09 hóa đơn GTGT, tiền hàng ghi không trước thuế: 15.349.500.000đ, tiền thuế GTGT: 1.534.950.000đ, tiền thanh toán là: 16.884.450.000đ.
- Công ty T4 05 hóa đơn GTGT, tiền hàng ghi không trước thuế: 1.045.340.000đ, thuế GTGT: 104.534.000đ, tiền thanh toán: 1.149.874.000đ.

Tổng tiền hàng ghi không trước thuế của 21 hóa đơn là: 18.093.592.000đ, tiền thuế GTGT: 1.809.359.200đ, tổng tiền thanh toán là: 19.902.951.200đ. Công ty H4 đã thanh toán hợp thức cho 03 Công ty là: 11.655.450.850đ (số chưa hợp thức 8.247.500.350đ), trong đó thanh toán cho số hàng hóa giá mua hóa đơn 10% là: 10.505.576.850đ, thanh toán cho số hàng hóa giá mua hóa đơn 8% là: 1.149.874.000đ. Tương thu lợi số tiền: 296.969.132đ, H thu lợi số tiền: 105.958.644đ, Lý thu được số tiền: 635.751.865đ.

Sau khi mua được hóa đơn, L4 (Lô I) đã chỉ đạo Đặng Thị Vân A kê khai toàn bộ 21 hóa đơn GTGT trong 05 kỳ kê khai (từ quý 2/2021 đến quý 4/2021, tháng 2/2022 và tháng 3/2022). Tại kỳ kê khai thuế tháng 3/2022, số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau của công ty H4 bằng không, lũy kế cộng dồn của 21 hóa đơn không là 1.809.359.200đ. Như vậy, tính đến kỳ kê khai thuế tháng 3/2022, tổng số thuế GTGT trên 21 hóa đơn không đã được khấu trừ hết.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh V đã có Quyết định trưng cầu giám định số 219/QĐ-ANĐT-Đ1, đề nghị Cục thuế tỉnh V giám định về thuế. Tại Kết luận giám định ngày 15/7/2024, Giám định viên Cục thuế tỉnh kết luận: *“Hành vi sử dụng không hợp pháp 21 số hóa đơn để khấu trừ thuế GTGT đầu vào của Công ty H4 được xác định là hành vi trốn thuế, số thuế GTGT trốn được xác định là: 1.809.359.200đ. Về thuế TNDN, chưa đủ cơ sở để kết luận”*.

Quá trình điều tra xác định ngoài việc bán 21 hóa đơn GTGT không cho Công ty H4 nêu trên còn có một số người (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã tìm, gặp L1 để đặt vấn đề mua trái phép hóa đơn mặt hàng: Văn phòng phẩm, vật tư, thiết bị dân dụng, linh kiện điện tử, cước vận chuyển... cho 55 công ty, đơn vị (có danh sách kèm theo). L1 đồng ý bán hóa đơn cho người mua với giá 6% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế. Người mua hóa đơn thông báo khối lượng, đơn giá cần ghi không cho L1. Lý xuất hóa đơn không của 03 công ty “ma” nêu trên cho công ty, đơn vị mà người mua yêu cầu, kèm theo hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa do Lý tự ký, đóng dấu Giám đốc, dấu tròn 03 công ty sau đó gửi các chứng từ này đến địa chỉ do người mua hóa đơn cung cấp.

Để hợp thức mua bán trái phép hóa đơn, sau khi công ty, đơn vị mua hóa đơn thanh toán cho 03 công ty do L1 điều hành, L1 thực hiện rút tiền mặt tài khoản 03 công ty, sử dụng tài khoản ngân hàng 03 công ty chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của L1, hoặc thông qua người làm dịch vụ đổi tiền gồm: Tô Thị M, sinh năm 1961, hộ khẩu thường trú: Phường H, quận H, Hà Nội; Hà Thị Ngọc T3, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Phường T, quận N, Thành phố Hà Nội để đổi tiền tài khoản sang tiền mặt. Sau đó, L1 giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận đối trừ với tiền thanh toán, L1 chuyển số tiền còn lại cho người mua hóa đơn bằng hình thức đưa tiền mặt.

Từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2023, L1 đã bán trái phép tổng số 609 hóa đơn mặt hàng văn phòng phẩm, vật tư, thiết bị dân dụng, linh kiện điện tử, cước vận chuyển...cho 55 Công ty, đơn vị với tổng tiền hàng trước thuế

34.358.161.574đ, tiền thuế 3.097.225.125đ, tổng tiền thanh toán là 37.455.386.699đ (có bảng kê chi tiết kèm theo), Lý thu được số tiền bán hóa đơn là: 2.061.489.694đ.

Để hợp thức đầu vào Lý đã liên hệ với một người phụ nữ tên “H1” khoảng 40 tuổi (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua trái phép hóa đơn đầu vào với giá 4,6% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế, Lý hưởng lợi số tiền chênh lệch mua bán trái phép hóa đơn. Hiện chưa xác định được các công ty, số lượng hóa đơn không xuất cho 03 công ty “ma” của L1, vì L1 đã tiêu hủy hóa đơn và chứng từ kèm theo trước khi Cơ quan điều tra phát hiện vụ việc. Kết quả làm việc với các cơ quan thuế quản lý, không xác định được các hóa đơn đầu vào đối với các công ty của L1 (do quy định pháp luật về thuế không yêu cầu doanh nghiệp phải lập danh sách, thống kê chi tiết các hóa đơn đầu vào mà chỉ phải khai tổng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ).

Khi người mua hóa đơn thông báo số lượng (hoặc khối lượng), đơn giá, tiền hàng cần ghi không cho L1, thì L1 liên hệ với H1 để mua hóa đơn ghi không đầu vào với số lượng (hoặc khối lượng), đơn giá, tiền hàng ghi không tương ứng bằng so với đầu ra, mục đích hưởng lợi 1,4% giá trị tiền hàng ghi không trước thuế (tiền chênh lệch giữa bán hóa đơn đầu ra và mua trái phép hóa đơn đầu vào). Tổng số tiền thu được từ việc bán 630 hóa đơn cho công ty H4 và 55 công ty, đơn vị nêu trên với 6% số tiền hàng ghi không trước thuế là 52.451.753.574đ. Tuy nhiên số tiền L1 mua hóa đơn thuế đầu vào là  $4,6\% = 2.412.780.664đ$ . Do vậy số tiền thu được từ việc bán hóa đơn cho Công ty H4 và 55 công ty, đơn vị nêu trên là 2.697.241.559đ, đối trừ với tiền L1 mua hóa đơn không, số tiền L1 mua thủ tục đăng ký thành lập các công ty, L1 hưởng lợi tổng số tiền 240.460.895đ.

\* Về tạm giữ và xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 630 hóa đơn GTGT ghi không của Công ty Đ, Công ty T5 và Công ty T4; thu giữ của Nguyễn Thị Như L1 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, 01 USB token của Công ty T5, 01 USB token của Công ty T4, 02 quyền sec của Công ty T5.

- Trong quá trình điều tra bị cáo Lei Shi C (Lôi Thế T) tự nguyện giao nộp số tiền 1.809.359.200đ để khắc phục số tiền trốn thuế, bị cáo L1 giao nộp số tiền thu lợi bất chính 240.460.900đ; bị cáo T1 giao nộp 190.000.000đ; bị cáo H giao nộp 105.958.700đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lei Shi C (Lôi Thế T), Lê Thị H, Đặng Thị Vân A, Nguyễn Thị Như L1, Nguyễn Huy T1 đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ) đã quyết định - Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như L1 02 (H2) năm tù

về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lei Shi C (Lôi Thế T), Lê Thị H, Đặng Thị Vân A, Nguyễn Huy T1, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2025, bị cáo Nguyễn Thị Như L1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Như L1 giữ nguyên kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm Thư cảm ơn của Ủy ban T6 về việc Nguyễn Thị Như L1 đã ủng hộ số tiền 2 triệu đồng để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Như L1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Ngày 27/6/2025 bị cáo Nguyễn Thị Như L1 kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) là trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Như L1 thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả, xác định hóa đơn khi bán đã ghi đầy đủ nội dung số tiền, số hàng hóa và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022, Nguyễn Thị Như L1 đã bán trái phép cho Công ty H4 tổng số 21 hóa đơn GTGT với tổng tiền hàng ghi không trước thuế 18.093.592.000đ, tiền thuế GTGT 1.809.359.200đ, tổng tiền thanh toán 19.902.951.200đ. Công ty H4 đã thanh toán hợp thức cho 03 Công ty 11.655.450.850đ, trong đó thanh toán cho số hàng hóa giá mua hóa đơn 10% là 10.505.576.850đ, thanh toán cho số hàng hóa giá mua hóa đơn 8% là 1.149.874.000đ. Trường thu lợi số tiền 296.969.132đ, H thu lợi số tiền 105.958.644đ và Lý thu được số tiền 635.751.865đ. Sau khi mua 21 hóa đơn GTGT của 03 công ty trên, L4 (Lô I) đã chỉ đạo Đặng Thị Vân A sử dụng để hợp thức hàng hóa dịch vụ đầu vào, kê khai quyết toán thuế với Cơ quan thuế và Công ty H4 đã được khấu trừ số tiền thuế giá trị gia tăng là 1.809.359.200đ. Kết luận giám định số tiền trốn thuế là 1.809.359.200đ.

[2.1] Ngoài việc bán 21 hoá đơn cho Công ty H4 nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2023 Nguyễn Thị Như L1 còn bán trái phép 609 hoá đơn cho 55 công ty, đơn vị. Tổng số tiền bán 630 hóa đơn L1 hưởng lợi là 240.460.895đ.

[2.2] Như vậy, Nguyễn Thị Như L1 quản lý, điều hành 03 công ty “ma” để bán trái phép hóa đơn. L1 đã thực hiện hành vi bán trái phép 630 hóa đơn GTGT không (hóa đơn không có hàng hóa, không có giao dịch mua bán thực tế), thu lời bất chính số tiền 240.460.895đ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Thị Như L1 về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Như L1, thấy rằng:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo L1 nộp lại số tiền thu lời bất chính 240.460.900đ, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi con nhỏ, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với việc nộp lại tiền thu lời bất chính của L1 là không chính xác. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, thuế của nhà nước, gây thất thu cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình phát triển kinh tế, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đóng vai trò chính, là người chủ mưu trong việc bán trái phép hóa đơn; bị cáo là người thành lập, mua lại và điều hành 3 công gồm Công ty T5, Công ty Đ và Công ty T4, thực chất đây là 3 công ty “ma”, do các công ty này không có hoạt động kinh doanh, bị cáo L1 điều hành 3 công ty này mục đích xuất bán khống hóa đơn cho người có nhu cầu mua. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự quy định hình phạt áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phạt tiền từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Như L1 xuất trình thêm tình tiết mới là Thư cảm ơn của Ủy ban T6 thể hiện bị cáo L1 có tinh thần tương thân tương ái, đã ủng hộ, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, trình bày hoàn cảnh khó khăn và chỉ khóc tại Tòa khi được nói sau cùng. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo nhưng xét hoàn cảnh của bị cáo đã ly hôn, một mình nuôi con nhỏ, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết

mới và nhận thấy với mức hình phạt nhẹ hơn cũng đủ sức giáo dục bị cáo, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để con bị cáo sớm được có bàn tay chăm sóc của mẹ.

[4] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lei Shi C (Lôi Thế T), Lê Thị H, Đặng Thị Vân A, Nguyễn Huy T1, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Các quyết định này của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Như L1 được chấp nhận một phần, nên bị cáo L1 không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Như L1.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Như L1.

Tuyên xử: Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như L1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP-VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Trần Thị Quỳnh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đình Khánh**

**Nguyễn Tiến Dũng**

**Trần Thị Quỳnh**